

CÔNG
TY CỔ
PHẦN
CITY
AUTO

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CITY AUTO
DN: C=VN, S=Hố Chi Minh, L=""
218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp
Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP Hồ
Chi Minh, Việt Nam, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN CITY AUTO, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=""
MST:0307979603, E=hr@
cityford.com.vn
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.07.30 15:07:03+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	01 – 02
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	03 – 04
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	05 – 06
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	07 – 47

3079
CÔNG
CỔ
ITY
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.952.827.224.240	2.988.596.058.799
<i>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	IV.01	99.820.935.023	165.517.214.598
1 . Tiền	111		37.777.855.023	97.767.214.598
2 . Các khoản tương đương tiền	112		62.043.080.000	67.750.000.000
<i>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		210.380.602.473	209.527.389.827
1 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		210.380.602.473	209.527.389.827
<i>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		1.651.830.140.358	1.698.692.515.355
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.02	729.012.301.373	917.893.621.062
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV.03	333.019.511.718	366.489.833.725
3 . Phải thu ngắn hạn khác	135	IV.05	589.697.699.239	414.209.863.200
4 . Tài sản thiếu chờ xử lý	137	IV.06	100.628.028	99.197.368
<i>IV . Hàng tồn kho</i>	140	IV.07	942.512.678.373	881.228.562.600
1 . Hàng tồn kho	141		946.822.296.967	885.538.181.194
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		(4.309.618.594)	(4.309.618.594)
<i>V . Tài sản ngắn hạn khác</i>	160		48.282.868.013	33.630.376.419
1 . Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	IV.08	8.113.900.691	7.873.046.360
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		38.082.305.087	25.583.617.803
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		2.086.662.235	173.712.256
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		991.850.257.076	961.611.082.742
<i>I . Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		330.254.154.987	311.679.244.367
1 . Phải thu dài hạn khác	215	IV.05	330.254.154.987	311.679.244.367
<i>II . Tài sản cố định</i>	220		230.871.291.849	237.706.844.440
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	IV.09	122.933.417.783	129.014.491.279
- Nguyên giá	222		215.275.247.467	218.039.687.770
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(92.341.829.684)	(89.025.196.491)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	IV.10	4.404.349.127	4.782.380.159
- Nguyên giá	225		6.137.445.000	6.137.445.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.733.095.873)	(1.355.064.841)
3 . Tài sản cố định vô hình	227	IV.11	103.533.524.939	103.909.973.002
- Nguyên giá	228		108.151.937.546	108.151.937.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.618.412.607)	(4.241.964.544)
<i>III . Bất động sản đầu tư</i>	240		-	-
<i>IV . Tài sản dở dang dài hạn</i>	250		2.744.396.903	1.282.672.448
1 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	IV.12	2.744.396.903	1.282.672.448
<i>V . Đầu tư tài chính dài hạn</i>	260	IV.13	357.842.324.061	331.361.003.205
1 . Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		26.218.958.828	26.137.637.972
2 . Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		271.950.000.000	245.550.000.000
3 . Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(216.634.767)	(216.634.767)
4 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		59.890.000.000	59.890.000.000
<i>VI . Tài sản dài hạn khác</i>	270		70.138.089.276	79.581.318.282
1 . Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	IV.08	14.160.510.091	16.527.342.895
2 . Lợi thế thương mại	279	IV.14	55.977.579.185	63.053.975.387
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		3.944.677.481.316	3.950.207.141.541

Các thuyết minh kèm theo từ trang 07 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.852.168.837.987	2.866.348.695.751
I . Nợ ngắn hạn	310		2.595.740.201.208	2.618.903.424.471
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV.15	434.332.578.716	155.298.616.426
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	IV.16	31.081.077.612	72.153.597.966
3 . Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	IV.17	4.826.241.484	4.826.241.484
4 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	IV.17	3.043.897.778	17.324.072.748
4 . Phải trả người lao động	315		2.745.907.267	16.798.582.852
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	316	IV.18	17.310.877.693	14.807.863.388
6 . Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319		586.636.997	509.914.227
7 . Phải trả ngắn hạn khác	320	IV.19	74.543.392.829	61.387.964.175
8 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	IV.20	2.026.319.495.493	2.274.844.475.866
9 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		950.095.339	952.095.339
II . Nợ dài hạn	330		256.428.636.779	247.445.271.280
1 . Phải trả dài hạn khác	338	IV.19	34.550.000.000	5.950.000.000
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	IV.20	221.878.636.779	241.495.271.280
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.092.508.643.329	1.083.858.445.790
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		956.538.590.000	956.538.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		956.538.590.000	956.538.590.000
2 . Thặng dư vốn	412		19.004.385.000	19.004.385.000
3 . Quỹ đầu tư phát triển	418		4.367.682.760	4.367.682.760
4 . Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.215.200.961	1.215.200.961
5 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		25.665.512.428	18.429.099.616
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		18.429.099.616	9.317.721.070
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		7.236.412.812	9.111.378.546
6 . Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		85.717.272.180	84.303.487.453
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.944.677.481.316	3.950.207.141.541

Người lập biểu
Hoàng Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng
Lê Thị Thương Thương

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 29 tháng 07 năm 2026



Các thuyết minh kèm theo từ trang 07 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CHỈ TIÊU			Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		Đơn vị: VND	
					Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước		
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ					01		1.560.101.107.216	2.225.718.193.432	3.524.426.087.581	4.342.393.154.988
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu					02		73.474.067.499	140.914.853.826	123.244.718.171	247.053.523.362
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ					10	V.01	1.486.627.039.717	2.084.803.339.606	3.401.181.369.410	4.095.339.631.626
4 . Giá vốn hàng bán					11	V.02	1.363.278.807.970	1.956.675.119.283	3.167.967.777.589	3.849.815.678.248
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ					20		123.348.231.747	128.128.220.323	233.213.591.821	245.523.953.378
6 Lãi/(Lỗ) của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu					21					
7 . Doanh thu hoạt động tài chính					22	V.03	31.843.540.174	34.652.943.055	60.727.013.640	70.356.379.018
8 . Chi phí tài chính					23	V.04	51.270.404.306	52.256.597.546	97.214.114.396	98.863.409.409
- Trong đó: Chi phí đi vay					24		48.478.725.798	49.823.608.167	90.595.933.626	91.225.999.794
9 . Chi phí bán hàng					25	V.05	70.151.151.575	107.511.348.958	135.028.314.003	195.845.304.829
10 . Chi phí quản lý doanh nghiệp					26	V.06	35.920.330.373	40.912.621.300	70.129.399.983	76.174.913.245
11 . Phần lãi/(lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết					27		(523.131.315)	464.802.760	81.320.856	452.679.719
12 . (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh					30		(2.673.245.648)	(37.434.601.666)	(8.349.902.065)	(54.550.615.368)
13 . Thu nhập khác					31		8.731.563.736	42.299.781.033	19.494.989.102	60.248.633.818
14 . Chi phí khác					32		1.506.698.808	1.365.618.100	1.868.923.994	1.622.461.487
15 . Lợi nhuận khác					40	V.07	7.224.864.928	40.934.162.933	17.626.065.108	58.626.172.331
16 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế					50		4.551.619.280	3.499.561.267	9.276.163.043	4.075.556.963

Các thuyết minh kèm theo từ trang 07 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
Cho kỳ tái chính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay		Năm nay	
			Năm trước		Năm trước	
17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	584.053.262	-
18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.551.619.280	3.499.561.267	8.692.109.781	4.075.556.963
20. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.291.754.977	1.966.299.873	7.236.412.812	1.897.842.912
21. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		259.864.303	1.533.261.394	1.455.696.969	2.177.714.051
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.09	45	21	769	20
23. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.10	45	21	769	20

Đơn vị: VND

Người lập biểu
Hoàng Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng
Lê Thị Thương Thương



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	9.276.163.043	4.075.556.963
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	18.304.503.175	18.895.330.828
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(57.500.415.648)	(73.274.116.846)
- Chi phí đi vay	06	97.214.114.396	91.225.999.794
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	67.294.364.966	40.922.770.739
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	98.960.608.851	(15.301.621.819)
- (Tăng) hàng tồn kho	10	(61.284.115.773)	(205.569.931.863)
- Tăng các khoản phải trả	11	221.158.591.010	156.208.518.561
- Giảm chi phí trả trước	12	9.202.374.675	2.261.788.943
- Chi phí đi vay đã trả	14	(98.368.562.430)	(100.590.220.555)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(14.882.985.871)	(7.887.824.174)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.000.000)	(47.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	222.078.275.428	(130.003.920.168)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(16.635.785.654)	(14.380.174.456)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	13.078.636.362	21.736.697.346
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(26.400.000.000)	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.324.209.163	42.532.968.373
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.632.940.129)	49.889.491.263

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền thu từ đi vay	33	3.236.380.421.512	3.478.011.424.160
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.503.861.842.052)	(3.397.456.707.948)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(660.194.334)	(660.194.334)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(268.141.614.874)	79.894.521.878
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(65.696.279.575)	(219.907.027)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	165.517.214.598	69.029.863.474
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	99.820.935.023	68.809.956.447

Người lập biểu
Hoàng Thị Thanh HảiKế toán trưởng
Lê Thị Thương ThươngPhó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 29 tháng 07 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo từ trang 07 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

I. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần City Auto (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307979603 ngày 09 tháng 03 năm 2009, thay đổi lần 21 ngày 02 tháng 06 năm 2026 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là CTF kể từ ngày 30/5/2017 theo Quyết định số 159/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2017.

Vốn điều lệ đăng ký: 956.538.590.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh đăng ký của Công ty là:

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

Cấu trúc Tập đoàn:

Công ty có trụ sở chính tại Số 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty có các chi nhánh hoạt động như sau:

- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, Phường Bà Rịa, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-002;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xi, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-003;
- Công ty Cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, Phường Tam Thắng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-004;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam; Mã số chi nhánh: 0307979603-005;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tại ngày 30/06/2026, Tập đoàn có 06 công ty con sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Lô B1 đường C2, KCN Cát Lái 2, Phường Cát Lái, Tp. HCM.	Thương mại - Dịch vụ	96,00%	96,00%
Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang	51 Lê Hồng Phong, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà.	Thương mại - Dịch vụ	52,00%	52,00%
Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	682A Trường Chinh, Phường Tân Bình, Tp. HCM.	Thương mại - Dịch vụ	96,52%	96,52%
Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Tp. HCM.	Thương mại - Dịch vụ	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Ô tô Phú Yên	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắk Lắk.	Thương mại - Dịch vụ	70,20%	99,00%
Công ty Cổ phần VW Tân Thuận	Lô DVTM-08 Đường Số 7, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Tp. HCM.	Thương mại - Dịch vụ	99,00%	99,00%

Số lượng nhân viên của Công ty tại 30/06/2026: 292 người (Tại 31/12/2025: 301 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán của Công ty: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các Công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2026.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thật sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng thống nhất các chính sách kế toán.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tình hình tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Tập đoàn tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Riêng đối với hàng hoá là các loại xe ô tô, giá xuất được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập báo cáo tình hình tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	05 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Công ty thực hiện tính, trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo định kỳ trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của mình. Nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản thuê khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời hạn thuê nếu thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận ban đầu theo giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Phần mềm vi tính

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 05 năm.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

- Chi phí trả trước ngắn hạn: phân bổ trong vòng 12 tháng;
- Chi phí trả trước dài hạn: phân bổ trên 12 tháng.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Tập đoàn thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Tập đoàn ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Tập đoàn trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Tập đoàn hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Tập đoàn.

Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông:

Quỹ đầu tư và phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Tập đoàn.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm các khoản thu nhập từ hoạt động tài chính của doanh nghiệp, chẳng hạn như:

- Lãi từ các khoản tiền gửi, cho vay
- Chênh lệch tỷ giá
- Lãi từ đầu tư vào công cụ tài chính
- Cổ tức từ các khoản đầu tư
- Lãi từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc tài sản tài chính khác.
- Thu nhập từ các khoản đầu tư tài chính mà doanh nghiệp thực hiện.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là các khoản chi phí mà doanh nghiệp phải trả liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm:

- Chi phí doanh nghiệp phải trả cho các khoản vay, bao gồm lãi vay ngân hàng, lãi vay từ các tổ chức tín dụng hoặc các khoản vay từ bên ngoài khác.
- Chênh lệch tỷ giá
- Chi phí bảo hiểm liên quan đến tài sản, công cụ tài chính mà doanh nghiệp đang sử dụng.
- Chi phí phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc các công cụ tài chính khác.
- Chi phí khác liên quan đến tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Chi phí tài chính phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, tức là khi có sự cam kết hoặc khi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính. Các chi phí tài chính phải được ghi nhận dồn tích vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Các bên liên kết, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Xác định giá trị hợp lý khi lập Báo cáo tài chính

Tập đoàn không thực hiện xác định giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và các công cụ nợ tài chính.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thuế

Tập đoàn hạch toán và kê khai phát sinh về thuế theo chứng từ, hoá đơn phát sinh trong kỳ;

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả của kỳ hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp đối với từng loại thuế của Tập đoàn được áp dụng theo luật thuế đối với từng loại thuế và Luật quản lý thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được Cơ Quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế tại Tập đoàn.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Tiền mặt	1.542.954.660	3.189.247.874
VND	1.542.954.660	3.189.247.874
Tiền gửi không kỳ hạn	35.984.900.363	94.577.966.724
VND	35.984.900.363	94.577.966.724
Tiền đang chuyển	250.000.000	-
VND	250.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	62.043.080.000	67.750.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	62.043.080.000	67.750.000.000
Cộng	99.820.935.023	165.517.214.598

2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	168.465.309.944	350.886.842.678
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	560.546.991.429	567.006.778.384
Cộng	729.012.301.373	917.893.621.062

Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty TNHH Minh Long	102.990.420.816	105.316.735.795
Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam	147.002.411.432	184.593.763.200
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	61.479.902.408	35.587.880.504
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	21.546.777.062	40.991.454.226
Cộng	333.019.511.718	366.489.833.725

Trong đó, trả trước cho người bán là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***4. PHẢI THU KHÁC**

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu khác ngắn hạn	589.697.699.239	-	414.209.863.200	-
Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp chính	61.316.722.587	-	80.829.184.404	-
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dason	99.800.000.000	-	99.800.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác	10.845.926.235	-	24.299.018.836	-
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	216.558.015.510	-	47.411.853.064	-
Tạm ứng cho nhân viên	13.265.312.823	-	17.651.952.064	-
Phải thu khác ông Lê Công Tâm	27.480.167.581	-	26.904.431.470	-
Công ty TNHH Minh Long	41.145.473.180	-	59.360.249.504	-
Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam	35.394.756.220	-	23.426.940.674	-
Phải thu ngắn hạn khác	83.891.325.103	-	34.526.233.184	-
Phải thu khác dài hạn	330.254.154.987	-	311.679.244.367	-
Ký quỹ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	283.921.000.000	-	226.082.000.000	-
Ký cược, ký quỹ khác	20.548.464.343	-	60.431.583.293	-
Phải thu dài hạn khác	25.784.690.644	-	25.165.661.074	-
Cộng	919.951.854.226	-	725.889.107.567	-

Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

5. TÀI SẢN THIỂU CHỜ XỬ LÝ

	30/06/2026		01/01/2026	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Hàng tồn kho tại kho HCM	-	99.197.368	-	99.197.368
Hàng tồn kho tại kho Vũng Tàu	-	1.430.660	-	-
Cộng		100.628.028		99.197.368

6. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	3.204.356.176	-	1.160.412.520	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.456.049.501	-	13.473.068.682	-
Hàng hoá	929.161.891.290	(4.309.618.594)	870.904.699.992	(4.309.618.594)
Cộng	946.822.296.967	(4.309.618.594)	885.538.181.194	(4.309.618.594)

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Xe các loại	839.665.786.659	-	776.736.719.777	-
Phụ tùng, phụ kiện	89.496.104.631	(4.309.618.594)	94.167.980.215	(4.309.618.594)
Cộng	929.161.891.290	(4.309.618.594)	870.904.699.992	(4.309.618.594)

Hàng tồn kho là xe mới các loại được dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản Vay chi tiết tại Thuyết minh IV.19.

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	8.113.900.691	7.873.046.360
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.071.206.124	2.494.615.092
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.042.694.567	5.378.431.268
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	14.160.510.091	16.527.342.895
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.076.208.958	8.168.234.765
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.084.301.133	8.359.108.130
Cộng	22.274.410.782	24.400.389.255

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản		Cộng
	VND	VND	VND	VND	hữu hình khác	VND	VND
NGUYỄN GIÁ							
Tại ngày 01/01/2026	83.920.875.580	52.608.129.693	78.074.862.357	3.148.486.140	287.334.000	218.039.687.770	
Tăng trong năm	856.993.833	72.685.185	14.244.382.181	-	-	15.174.061.199	
Mua trong năm	856.993.833	72.685.185	14.244.382.181	-	-	15.174.061.199	
Giảm trong năm	-	367.749.490	17.570.752.012	-	-	17.938.501.502	
Thanh lý, nhượng bán	-	367.749.490	17.570.752.012	-	-	17.938.501.502	
Tại ngày 30/06/2026	84.777.869.413	52.313.065.388	74.748.492.526	3.148.486.140	287.334.000	215.275.247.467	
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ							
Tại ngày 01/01/2026	31.468.361.220	38.141.933.698	17.263.848.041	1.863.719.532	287.334.000	89.025.196.491	
Tăng trong năm	2.961.129.912	1.731.121.761	5.868.338.425	192.086.048	-	10.752.676.146	
Khấu hao trong năm	2.961.129.912	1.731.121.761	5.868.338.425	192.086.048	-	10.752.676.146	
Giảm trong năm	-	367.749.490	7.068.293.463	-	-	7.436.042.953	
Thanh lý, nhượng bán	-	367.749.490	7.068.293.463	-	-	7.436.042.953	
Tại ngày 30/06/2026	34.429.491.132	39.505.305.969	16.063.893.003	2.055.805.580	287.334.000	92.341.829.684	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2026	52.452.514.360	14.466.195.995	60.811.014.316	1.284.766.608	-	129.014.491.279	
Tại ngày 30/06/2026	50.348.378.281	12.807.759.419	58.684.599.523	1.092.680.560	-	122.933.417.783	

Nguyên giá tài sản có định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 46.381.997.355 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN DỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2026	6.137.445.000	6.137.445.000
Tại ngày 30/06/2026	6.137.445.000	6.137.445.000
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2026	1.355.064.841	1.355.064.841
Khấu hao trong năm	378.031.032	378.031.032
Tại ngày 30/06/2026	1.733.095.873	1.733.095.873
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2026	4.782.380.159	4.782.380.159
Tại ngày 30/06/2026	4.404.349.127	4.404.349.127

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2026	101.945.275.724	6.206.661.822	108.151.937.546
Tại ngày 30/06/2026	101.945.275.724	6.206.661.822	108.151.937.546
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2026	-	4.241.964.544	4.241.964.544
Khấu hao trong năm	-	376.448.063	376.448.063
Tại ngày 30/06/2026	-	4.618.412.607	4.618.412.607
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2026	101.945.275.724	1.964.697.278	103.909.973.002
Tại ngày 30/06/2026	101.945.275.724	1.588.249.215	103.533.524.939

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.878.030.000 VND.

11. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG

	30/06/2026	01/01/2026
	Giá gốc	Giá gốc
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định	1.019.905.455	-
Chi phí xây dựng showroom	1.724.491.448	1.282.672.448
Cộng	2.744.396.903	1.282.672.448

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	210.380.602.473	210.380.602.473	209.527.389.827	209.527.389.827
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng dưới 1 năm	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
Lê Uyên Thy	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Công ty CP VF An Suong	19.980.602.473	19.980.602.473	22.980.602.470	22.980.602.470
Công ty cổ phần BĐS Bảo Long	27.000.000.000	27.000.000.000	27.146.787.357	27.146.787.357
Công Ty Cổ Phần Ô Tô Phú Mỹ	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Daf Group	147.000.000.000	147.000.000.000	147.000.000.000	147.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000
Công ty Cổ phần BĐS Bảo Long (*)	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000	59.890.000.000
Cộng	270.270.602.473	270.270.602.473	269.417.389.827	269.417.389.827

(*) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 1012/2024-HĐUTĐT/VTT-BLC ngày 10/12/2024 giữa Công ty Cổ phần VW Tân Thuận và Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long. Số tiền mà bên Công ty Cổ phần VW Tân Thuận ủy thác đầu tư là 59.890.000.000 đồng, thời hạn ủy thác: 84 tháng kể từ ngày chuyển tiền ủy thác đầu tư; tỷ lệ lợi nhuận sẽ được xác định hàng năm; Vốn ủy thác sẽ được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN DỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/06/2026	01/01/2026
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	26.218.958.828	26.137.637.972
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	26.218.958.828	26.137.637.972
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	271.733.365.233	245.333.365.233
Công ty Cổ phần Dasonmotors	83.983.365.233	83.983.365.233
Công ty Cổ phần Golf biển Cửa Lò	105.000.000.000	78.600.000.000
Công ty TNHH Minh Long	54.000.000.000	54.000.000.000
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	28.750.000.000	28.750.000.000
Cộng	297.952.324.061	271.471.003.205

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty:

	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Phường Dĩ An, Tp. HCM	Đại lý ô tô	20,00%	20,00%
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Dasonmotors	Phường Tân Thuận, Tp. HCM	Đại lý ô tô	8,25%	8,25%
Công ty Cổ phần Golf biển Cửa Lò	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	5,09%	5,09%
Công ty TNHH Minh Long	Phường Tân Thuận, Tp. HCM	Đại lý ô tô	18,00%	18,00%
Công ty Cổ phần New City Rent A Car	Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	Đại lý ô tô	11,50%	11,50%

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Lợi thế thương mại phát sinh khi hợp nhất	141.527.923.950	141.527.923.950
Lợi thế thương mại đã phân bổ	85.550.344.765	78.473.948.563
Cộng	55.977.579.185	63.053.975.387

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP liên doanh ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	17.927.411.523	17.927.411.523	26.786.060.213	26.786.060.213
Công ty Cổ phần Auto Dị An - Bình Dương	146.073.097.481	146.073.097.481	23.713.055.978	23.713.055.978
Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam	108.324.946.058	108.324.946.058	3.793.302.926	3.793.302.926
Đối tượng khác	162.007.123.654	162.007.123.654	101.006.197.309	101.006.197.309
Cộng	434.332.578.716	434.332.578.716	155.298.616.426	155.298.616.426

Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty TNHH Ô tô VW Sài Gòn		20.839.686.602
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	31.081.077.612	51.313.911.364
Cộng	31.081.077.612	72.153.597.966

Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
a) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	38.082.305.087	25.583.617.803
Thuế TNDN	1.986.287.890	160.187.281
Thuế TNCN	100.374.345	13.524.975
Cộng	40.168.967.322	25.757.330.059
b) Phải nộp		
Thuế GTGT phải nộp	2.138.887.060	4.172.125.777
Thuế TNDN	-	12.472.832.000
Thuế TNCN	905.010.718	679.114.971
Cộng	3.043.897.778	17.324.072.748

Việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Chi phí đào tạo phải trả cho Công ty Ford Việt Nam	973.638.431	1.843.429.450
Chi phí môi giới	353.292.499	409.482.309
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	15.983.946.763	12.554.951.629
Cộng	17.310.877.693	14.807.863.388

Trong đó, chi phí phải trả là các bên liên quan; chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

18. PHẢI TRẢ KHÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Phải trả khác ngắn hạn	74.543.392.829	61.387.964.175
Tài sản thừa chờ giải quyết	698.877.235	696.700.105
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm bắt buộc	3.840.195.590	3.787.997.933
Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	5.169.077.500	2.583.668.800
Phải trả ngắn hạn khác	64.835.242.504	54.319.597.337
Phải trả khác dài hạn	34.550.000.000	5.950.000.000
Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam	34.550.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	-	5.950.000.000
Cộng	109.093.392.829	67.337.964.175

Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

		01/01/2026		Trong năm		30/06/2026	
		Giá trị/ Số có khả năng trả nợ		Tăng		Giảm	
		VND	VND	VND	VND	VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn		2.274.844.475.866	3.216.002.763.126	3.431.772.991.601	2.026.319.495.493		
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	(19.01)	329.102.474.663	458.137.404.308	495.741.127.659	291.498.751.312		
Ngân hàng TMCP Quân Đội	(19.02)	175.643.733.689	264.836.803.152	288.107.419.724	152.373.117.117		
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	(19.03)	321.055.034.923	379.447.085.190	455.481.782.649	245.020.337.464		
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	(19.04)	235.413.338.150	450.212.023.224	507.322.270.577	178.303.090.797		
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam		388.722.180	-	388.722.180	-		
Ngân hàng TMCP Phương Đông	(19.05)	86.151.443.650	129.601.797.018	165.731.228.750	50.022.011.918		
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM	(19.06)	15.853.465.200	15.630.386.000	21.616.381.600	9.867.469.600		
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	(19.07)	43.833.402.331	66.523.225.000	67.392.004.724	42.964.622.607		
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển	(19.08)	161.273.229.238	303.935.474.871	269.170.323.703	196.038.380.406		
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	(19.09)	46.657.000.000	29.814.855.000	53.134.954.000	23.336.901.000		
Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH	(19.10)	52.000.000.000	77.297.865.000	77.304.000.000	51.993.865.000		
Ngân hàng TMCP Đồng Nam Á	(19.11)	71.868.208.601	163.062.352.387	128.349.288.886	106.581.272.102		
Ngân hàng First Commercial Bank	(19.12)	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000		
Ngân hàng TMCP Á Châu	(19.13)	482.409.931.149	684.417.331.976	692.033.487.149	474.793.775.976		
Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.	(19.14)	55.000.000.000	93.086.160.000	110.000.000.000	38.086.160.000		
Vay dài hạn đến hạn trả		96.874.103.424			64.779.545.860		
Nợ thuê tài chính đến hạn trả		1.320.388.668			660.194.334		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

		01/01/2026		Trong năm		30/06/2026	
		Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ VND	Tăng	Giảm	Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ VND
Vay dài hạn		240.394.947.402		20.377.658.386	72.088.850.451	220.778.312.901	
	(19.01)	33.652.400.000		-	18.561.400.000	15.091.000.000	
	(19.02)	7.645.335.334		-	780.207.996	6.865.127.338	
	(19.04)	2.937.742.851		2.834.658.386	2.281.980.364	3.490.420.873	
	(19.06)	2.457.884.000		632.000.000	2.068.212.000	1.021.672.000	
	(19.07)	276.539.084.641		16.911.000.000	37.015.051.483	256.435.033.158	
		95.000.000		-	95.000.000	-	
		10.800.388.000		-	10.800.388.000	-	
	(19.13)	3.141.216.000		-	486.610.608	2.654.605.392	
		(96.874.103.424)		-	-	(64.779.545.860)	
Các khoản nợ thuê tài chính	(19.15)	1.100.323.878		-	660.194.334	1.100.323.878	
		2.420.712.546		-	660.194.334	1.760.518.212	
		(1.320.388.668)		-	-	(660.194.334)	
		2.516.339.747.146		3.236.380.421.512	3.504.522.036.386	2.248.198.132.272	
Cộng							

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(19.01) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam:

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0246/KHDN/25/HMCV ngày 04/06/2025 và hợp đồng sửa đổi bổ sung 0246/KHDN/25/HMCV/SD01 gia hạn đến ngày 04/09/2026 với tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng, thời hạn vay cho từng khoản nợ không quá 04 tháng và lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 431 Nguyễn Xi, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được quy định cụ thể tại hợp đồng thế chấp số 0246/KHDN/25/HĐBĐ ngày 29/05/2025

Khuyến vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0357/KHDN/25/HMCV ngày 30/07/2025 với hạn mức cho vay là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Bình Phước theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 047K25 ngày 01/08/2025. Hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VNĐ. Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn vay tối đa 04 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100% phát sinh theo hợp đồng mua bán xe với Công ty CP Hyundai Thành Công Việt Nam. Thế chấp/ cầm cố tài sản là cổ phiếu bao gồm:

- 500.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần City Auto; Bền bảo đảm là Ông Trần Ngọc Dân; theo hợp đồng cầm cố số 279CC20 ngày 17/02/2021.
- 1.050.000 Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần City Auto; Bền bảo đảm là Ông Trần Lâm; theo hợp đồng cầm cố số 025CC21/KHBB ngày 20/05/2021.
- Quyền đòi nợ đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô theo Hợp đồng thế chấp số 175TC25 ngày 01/08/2025.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang theo hợp đồng tín dụng số 2025/HDTD-NTF ngày 22/01/2025 kèm theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2025/HMCV-NTF và thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức 2025/HMBL-NTF ngày 22/01/2025, với hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo:

- Hàng hóa xe ô tô Ford mới 100% theo hợp đồng bảo đảm số 2022/LX-NTF ngày 07/10/2022 và các phụ lục đính kèm.
- Tiền gửi ký quỹ theo quy định

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0549/KHDN/25/HMCV ngày 30/10/2025 kèm theo hợp đồng cấp tín dụng số 0249/KHHDN/23 ngày 14/06/2023 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) tại từng thời điểm. Hạn mức cho vay không vượt quá: 150 tỷ đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Thời hạn cho vay: từ 04 đến 06 tháng, được ghi trên từng khế ước nhận nợ; Lãi suất: quy định tại từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

- Tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh:
 - Quyền sở hữu căn hộ chung cư số LP-34.16 thuộc tòa nhà Landmark Plus, số 702A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 429/19 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất và nhà ở tại địa chỉ 378/26 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh.
 - Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Một phần nhà 2A đường số 5, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức).
 - Lô xe ô tô Ford mới 100%
 - Toàn bộ xe ô tô mới 100% đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ nguồn vốn Ngân hàng cấp tín dụng và/ hoặc sẽ được để tại Showroom Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, KCC Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM.
- Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 0181/KHDN/25/HMCV ngày 30/06/2025 và các hợp đồng sửa đổi, bổ sung. Hạn mức cho vay là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: đến ngày 16/05/2026. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay theo từng Hợp đồng vay được lập kèm theo.
- Tài sản đảm bảo:
- Cổ phiếu của công ty cổ phần City Auto (CTF) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của bên thứ 3;
 - Hàng tồn kho luân chuyển bình thành từ vốn vay Ngân hàng Vietcombank theo Hợp đồng thế chấp số 0206/KHDN/24/HEIBĐ ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Khách hàng.
 - Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0207/KHDN/24/HDCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Trần Quang Trí.
 - Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0208/KHDN/24/HDCC ký ngày 08/5/2024 giữa Ngân hàng và Ông Lê Nguyễn Hồ.
- Khác vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0269/KHDN/20 ngày 03/11/2020 cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung kèm theo và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0270/KHDN/20/TLDH ngày 03/11/2020, số tiền vay là 50 tỷ đồng, thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: để thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom). Lãi suất vay theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho hợp đồng này bao gồm:
- Hàng hóa xe ô tô thương hiệu Hyundai mới 100%, tài sản là hàng hóa tồn kho, hàng hóa luân chuyển thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh.
 - 2.756.911 cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Ngô Công Minh và bà Phạm Thị Ai Hạnh.
 - 290.650 cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto (CTF) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Hoàng và bà Nguyễn Thị Tố Trinh.
 - Tiền gửi tại Ngân hàng tự giá 50.000.000 VNĐ.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nhà Trang theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng cho vay từng lần trung hạn số 2024/XE-NTF ngày 16/10/2024; Số tiền vay: 830.000.000 đồng; Lãi suất: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư xe ô tô demo Ford Everest mới 100% (BKS 79A-295.25); Tài sản đảm bảo: xe ô tô Ford Everest, BKS 79A-295.25. Hợp đồng cho vay từng lần trung hạn số 2025/NTF-2XE ngày 21/08/2025; Số tiền vay: 1.058.000.000 đồng; Lãi suất: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: thanh toán bù đắp chi phí đầu tư xe ô tô demo Ford Everest mới 100% (BKS 79C-196.00 và BKS 79A-433.47); Tài sản đảm bảo: xe ô tô Ford Everest, BKS 79C-196.00 và BKS 79A-433.47.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0336/KHDN/20/CVTL ngày 10/12/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0336/KHDN/20-SD4 ngày 18/08/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê mặt bằng kinh doanh (showroom); Thời hạn cho vay: 96 tháng; Lãi suất vay: theo thỏa thuận tại thời điểm nhận nợ; Tài sản đảm bảo:

- 1.586.940 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Quang Khải;
- 1.147.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Trần Quang Trí và bà Đinh Đào Giao Thoại Khanh;
- 1.172.275 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Quang Văn;
- 1.113.225 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Phạm Anh Hùng và bà Trần Bích Lân;
- 898.000 cổ phiếu CTF thuộc chủ quyền của ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Bình;
- Xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng cấp Tín dụng số 0204/KHDN/24 ngày 28/05/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 60 tháng. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay theo từng Hợp đồng vay được lập kèm theo. Tài sản đảm bảo:

- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần City Auto (CTF) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của bên thứ 3;
- Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay Ngân hàng Vietcombank theo Hợp đồng thế chấp số 0206/KHDN/24/HĐBĐ ký ngày 08/05/2024.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0207/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/05/2024 giữa Ngân hàng và Ông Trần Quang Trí.
- Số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số 0208/KHDN/24/HĐCC ký ngày 08/05/2024 giữa Ngân hàng và Ông Lê Nguyễn Hồ.

(19.02) Ngân hàng TMCP Quân Đội:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang theo Hợp đồng cấp tín dụng số 333274.25.800.3053748.TD ngày 08/09/2025; Hạn mức tín dụng: 53 tỷ đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến ngày 07/09/2026; Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Thực hiện theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ và các thỏa thuận khác được giao kết với Ngân hàng.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 305149.25.102.2520244.TD ngày 03/06/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 03/06/2025 đến 12/05/2026; Thời hạn cho vay: theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 05 tháng từ ngày giải ngân; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng 345885.25.160.31238658.TD ngày 22/10/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 50 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: kể từ ngày giao kết hợp đồng này đến hết ngày 30/9/2026; Thời hạn vay: 5 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Hàng hóa là xe Ford mới 100%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo hợp đồng Tín dụng số 290568.25.160.29341005.TD ngày 03/04/2025. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 28/03/2025. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 05 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 352356.25.160.29341005.TD ngày 20/11/2025. Số tiền vay: 5.282.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung WVZZZCAZPC529032 biển kiểm soát 51L-279.16
- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVUW7CAXSN011460 biển kiểm soát 51M-704.45
- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C63RN020878 biển kiểm soát 51M-706.63
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 363119.25.160.29341005.TD ngày 16/12/2025. Số tiền vay: 3.488.320.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCD8RW234557 biển kiểm soát 51L-481.42
- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCD4RW234510 biển kiểm soát 51L-265.42
- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung WVWZZZCDXRW233135 biển kiểm soát 51M-784.48
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

(19.03) Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 90/2025/11402179/HĐTD ngày 10/12/2025 với tổng hạn mức là 180 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại hợp đồng thế chấp hàng hóa từng lần phát sinh là hàng hóa - xe ô tô Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2026/8943817/HĐTD ngày 01/06/2026. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng, trong đó dư nợ vay tối đa là 50 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng nhưng không quá ngày 25/05/2027, thời hạn vay tối đa 4 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp từng lần phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2025/9182489/HETD ngày 25/12/2025; Hạn mức tín dụng: 50 tỷ đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: đến ngày 15/11/2026; Lãi suất vay: theo Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: Hàng hóa, quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 238022.24.800.3053748.BĐ ngày 24/09/2024.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 01/2025/4528578/HETD ngày 11/03/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 160.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: tối đa không quá 06 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2025/21239804/HETD ngày 17/10/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay và lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh.

(19.04) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-14703 ngày 11/02/2026 với tổng hạn mức vay là 170 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ và tối đa không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh và phát hành LC bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: hợp đồng tiền gửi, số dư tài khoản, số tiết kiệm gửi tại VPBank và xe ô tô thương hiệu Ford các loại hình thành từ vốn vay mới 100% hoặc hiện hữu thuộc sở hữu của bên vay.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-6606 ngày 21/05/2025. Hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động để mua các loại xe mới 100% hiệu Hyundai; phát hành bảo lãnh thanh toán; phát hành upas L/C nội địa. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn vay tối đa 6 tháng từ ngày giải ngân. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các phụ lục kèm theo.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CLC-35962-01 ngày 10/02/2025; Hạn mức tín dụng: 150 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung/hoàn vốn lưu động, phát hành/ thanh toán Upas L/C nội địa phục vụ hoạt động kinh doanh xe, phụ tùng xe ô tô các loại; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hạn mức; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: Ký quỹ theo tỷ lệ quy định và áp dụng thêm tài sản bảo đảm bổ sung như sau:

- Thế chấp bằng toàn bộ tài sản là Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90 Bô Địa chính, địa chỉ: 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.
- Toàn bộ tang hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam
- Thư bảo lãnh của Ông Lê Công Tâm và Ông Trần Long
- Các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với Công ty và/ hoặc Bên thứ ba (nếu có)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số BCLC-3748-01 ngày 02/12/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng cho vay số CLC-68167-01 ngày 24/12/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay tối đa: 200 tỷ đồng, trong đó hạn mức khả dụng là 150 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford còn mới 100% mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản thế chấp: Hàng hóa là xe ô tô con thương hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp số CLC-20679-13713419-HDTC-01 ký ngày 18/07/2024, hợp đồng sửa đổi bổ sung số CLC-20679-13713419-HDTC-01/PL.01 ký ngày 06/11/2024.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng cho vay số CLC-37176-01 ngày 25/02/2025 và các phụ lục sửa đổi bổ sung với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay tối đa là 120.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không vượt quá 06 tháng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ.

- Mục đích vay:

- Bổ sung vốn lưu động kinh doanh các loại xe ô tô con có nguồn gốc nhập khẩu mới 100% mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam.
- Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua xe ô tô con thương hiệu Volkswagen mà Bên bán là Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam đang thế chấp chính các lô xe này tại các Ngân hàng khác.
- Thanh toán lương nhân viên

- Tài sản đảm bảo:

- Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 227, tờ bản đồ số 90; địa chỉ 216, 216/1, 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức (nay là Tp Thủ Đức), TP. HCM;
- Bảo lãnh của ông TRẦN NGỌC DÂN, Giấy CMND/nô chiếu/thẻ CCCD số: 022761994, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16344/23/SME/BLCN-01 ký ngày 06/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Toàn bộ Hàng hóa là xe ô tô mua từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam theo Hợp đồng đại lý Volkswagen ký ngày 15/07/2023 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số CLC-9029-12645433-HDTC-01 ký ngày 14/12/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác được thỏa thuận giữa VPBank với Khách Hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Bình Phước theo các Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 011024-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 01/10/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 13,1%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 231224-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 23/12/2024. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 13%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 210125-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 21/01/2025. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 12,7%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 031025-5926837-AUTO-2/HĐ ngày 04/10/2025. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 7,9%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số 101225-5926837-AUTO-1/HĐ ngày 11/12/2025. Thời hạn vay 48 tháng. Mục đích vay: mua xe ô tô phục vụ đi lại. Lãi suất: 7,9%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là tài sản phát sinh bằng vốn vay.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng cho vay số CLC-66507-01 ngày 11/12/2025 cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 494.405.000 đồng; Mục đích vay: mua xe ô tô Territory JX6470PD6-Tita X; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản thế chấp: xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại: TERRITORY, biên kiểm soát: 51L-504.39 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-66507-13713419-HDTC-01 ký ngày 11/12/2025.

(19.05) Ngân hàng TMCP Phương Đông:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng số 0096/2026/HĐCTD-OCB-DN ngày 24/06/2026, hạn mức vay: 25 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là Bất động sản tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò (nay là Phường Cửa Lò), tỉnh Nghệ An đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Golf biển Cửa Lò.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 0089/2025/HĐCTD-OCB-DN ngày 29/05/2025, hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford. Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ; lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30, địa chỉ Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM529701, số sổ cấp GCN: CT76889 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2019 và Giấy phép xây dựng số 129/GPXD do Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019 và Điều chỉnh Giấy phép xây dựng ngày 05/02/2021;

- Cổ phiếu niêm yết do Công ty Cổ phần City Auto phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(19.06) Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 20796/23MN/HĐTD ngày 04/09/2025 với tổng hạn mức là 55 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 36 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán ô tô nhãn hiệu Ford, linh kiện, phụ tùng xe và thanh toán chi lương cho cán bộ nhân viên công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này theo hợp đồng thế chấp hàng hoá số 15474/25MN/HĐBĐ ngày 04/09/2025.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng số 14538/26MN/HĐTD ngày 26/05/2026. Số tiền vay: 632.000.000 VNĐ; Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty; Thời hạn cho vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Lãi suất vay quy định trong khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM, Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 34855/23MN/HĐTD ngày 24/11/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford và chi lương; Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số 39421/23MN/HĐTD ngày 26/12/2023 và phụ lục 39421/23MN/HĐTD/PL01 ngày 21/11/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 100 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford, linh kiện, phụ tùng xe ô tô, phát hành Upas L/C nội địa; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng tới ngày 26/12/2026; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo:

- Lô xe đã hình thành/ hình thành trong tương lai nhãn hiệu Ford, nguyên chiếc mới 100% mua từ Công ty TNHH Ford Việt Nam.
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần City Auto (mã: CTF).
- Cổ phiếu niêm yết của Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn (mã: BSG).

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số 39429/23MN/HĐTD ngày 26/12/2023 và phụ lục 39429/23MN/HĐTD/PL01 ngày 21/11/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 5 tỷ đồng; Mục đích vay: phục vụ chi lương cho cán bộ nhân viên thông qua tài khoản HDBank; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng tới ngày 26/12/2026; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Biện pháp đảm bảo: Bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô và ông Trần Ngọc Dân.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng số 41742/23MN/HĐTD ngày 04/01/2024. Số tiền vay: 1.130.000.000 VNĐ; Mục đích vay: Mua xe ô tô Hyundai Palisade, BKS: 51K-91 8.10; Thời hạn cấp tín dụng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ; Tài sản đảm bảo là bảo lãnh của Ông Trần Ngọc Dân cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng tín dụng số 1953/25MN/HĐTĐ ngày 21/01/2025. Số tiền vay: 1.169.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe ô tô Hyundai Venue mang BKS: 51K-046.82 và Hyundai Santafe mang BKS: 51L-522.50. Thời hạn cấp tín dụng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo:

Hợp đồng Tín dụng số 5941/24MN/HĐTĐ ngày 12/3/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 800.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: cho vay/bù đắp vốn mua Volkswagen T-Cross phục vụ đi lại của công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.42;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

Hợp đồng Tín dụng số 2126/24MN/HĐTĐ ngày 22/01/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 4.280.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Mục đích vay: Cho vay/bù đắp vốn mua 01 xe ô tô Volkswagen Teramont và 01 xe ô tô Volkswagen Touareg phục vụ đi lại của Công ty. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.31;
- Xe ô tô, Nhãn hiệu VOLKSWAGEN, Biển kiểm soát 51L-481.46;
- Bảo lãnh cá nhân của ông Lê Đức Hòa, Ông Trần Ngọc Dân và Công ty CP DAF Group đối với toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Bên được cấp tín dụng tại HDBank và;
- Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bên vay/Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên thứ ba.

(19.07) Ngân hàng TMCP Tiên Phong:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 325/2024/HĐTĐ/NTG ngày 04/02/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay: 50 tỷ đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho vay bù đắp, thanh toán tiền kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% do Công ty Ford Việt Nam phân phối và các đại lý Ford đạt tiêu chuẩn 3S trong cùng hệ thống; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất vay: theo từng lần giải ngân; Tài sản đảm bảo: ký quỹ theo quy định về ký quỹ và hàng hóa là xe ô tô Ford theo Hợp đồng thế chấp Tài sản số 248/2024/HĐBD/NTG ngày 29/08/2024 và Hợp đồng thế chấp Tài sản số 214/2024/HĐBD/NTG ngày 29/07/2024.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 15/2025/HĐTĐ/PDL ngày 17/03/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: đã không quá 04 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số 57/2025/HĐTĐ/PDL ngày 12/5/2025 cụ thể như sau: Hạn mức tín dụng: 70 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng không vượt quá 4 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Theo hợp đồng bảo đảm số 66/2024/HĐBD/PDL ngày 6/3/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cho vay số 18/2023/HDDT/TTKHDNL MN2 ngày 23/10/2023 với số tiền vay là 250 tỷ đồng, thời gian vay tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên và không vượt quá thời gian vay còn lại theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/07/2023, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: thanh toán khoản nợ đã vay từ Công ty Cổ phần Bất động sản Bảo Long theo hợp đồng mượn tiền số 2507/HĐ/CTF-BL.23 ngày 25/07/2023 và các phụ lục hợp đồng (nếu có). Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được qui định cụ thể trong hợp đồng đồng thể chấp số 90/2023/HDBD/TTKHDNL MN2 ngày 15/11/2023.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng cho vay số 21/2025/HDDT/GVP ngày 07/03/2025. Số tiền vay: 350.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Lãi suất vay trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 6,8%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở cho vay ô tô của KHDN của TPBank cộng biên độ 3,6%/năm. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng cho vay số 03/2024/HDDT/TTKHDNL MN2 ngày 17/07/2024 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 100.000.000.000 đồng; Mục đích vay: thanh toán tiền thuê showroom, văn phòng và xưởng dịch vụ; Thời hạn cho vay: 19/07/2029; Lãi suất vay: 10,5%/năm; Tài sản đảm bảo: quyền khai thác thừa đất (lợi thế quyền thuê đất hàng năm) và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 38, Phường Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số 167/2025/HDDT/PDL ngày 17/10/2025 cụ thể như sau: Số tiền vay: 980.250.000 đồng; Mục đích vay: vay bù đắp tiền mua xe phục vụ đi lại của doanh nghiệp; Thời hạn vay: 72 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: xe nhãn hiệu Ford màu trắng, biển kiểm soát 51K-948.95.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số 204/2025/HDDT/PDL ngày 11/11/2025 cụ thể như sau: Số tiền vay: 1.449.750.000 đồng; Mục đích vay: vay bù đắp tiền mua xe phục vụ đi lại của doanh nghiệp; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: xe nhãn hiệu Ford Ranger Raptor màu cam biển kiểm soát 51B-515.46, Ford Ranger màu đỏ biển kiểm soát 51L-477.68.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo:

Hợp đồng cho vay kiểm thể chấp ô tô số 172/2024/HDDT/CP ngày 27/09/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.581.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C69RN015877 biển kiểm soát 51L-279.16
- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số : 50 108929 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/09/2024 cho Công ty CP VW Tân Thuận.
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Hợp đồng cho vay kiểm thể chấp ô tô số 138/2024/HDDT/CP ngày 23/07/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.266.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Xe ô tô Volkswagen số khung WVGGZZ5N5PM020815 biển kiểm soát 51L-265.42
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 107/2024/HĐTD/CP ngày 20/05/2024 với các điều khoản sau: Số tiền vay: 1.551.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng kỳ để ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm:

- Xe ô tô Volkswagen Teramont X Platinum số khung LSVUW7CA4PN052206 biên kiểm soát 51L-147.36
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu khác (nếu có).

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 177/2026/HĐTD/BLE.MN6.H1 ngày 25/06/2026. Số tiền vay: 380.000.000 VNĐ. Mục đích vay: Mua xe ô tô sử dụng cho Công ty. Thời hạn cho vay: 48 tháng. Lãi suất vay theo giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ vốn vay.

(19.08) Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 441/2025/0022/HĐTDHM-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025. Hợp đồng hạn mức thấu chi số 441/2025/0023/HĐHMT-C-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025 và Phụ lục số 441/2025/0022.01/PLHĐTDHM-DN/PGBankSG ngày 15/09/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 60 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, thời hạn vay theo từng kỳ để ước nhận nợ không quá 04 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh, tài trợ vốn để thanh toán tiền mua xe trực tiếp từ Công ty TNHH Ford Việt Nam. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Thế chấp xe ô tô Demo thuộc sở hữu của khách hàng;
- Thế chấp xe ô tô được phân phối từ Công ty TNHH Ford Việt Nam và hình thành từ vốn vay do PGBank tài trợ.
- Các loại tài sản đảm bảo khác đủ điều kiện bảo đảm theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ;

Khoản vay ngắn hạn của Công ty CP Auto Trường Chinh vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số VN0010107.143/25/DN ngày 23/09/2025. Hạn mức tín dụng: 200 tỷ. Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng. Thời hạn cho vay: Tối đa 06 tháng đối với mục đích mua hàng hóa là ô tô từ HTV, tối đa 04 tháng đối với mục đích thanh toán lương, mua phụ tùng. Lãi suất cho vay được quy định tại từng kỳ để ước. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh xe ô tô và phụ tùng, phụ kiện, vật tư ô tô. Tài sản đảm bảo: chi tiết theo các hợp đồng đảm bảo đối với nghĩa vụ nợ phát sinh nhằm mua hàng hóa là xe ô tô, đối với nghĩa vụ nợ phát sinh thực hiện thanh toán tiền phụ tùng, thanh toán lương không có tài sản đảm bảo.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty CP Auto Bình Phước vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 948.204/2025/HĐTDHM-DN/PGBankBD ngày 24/10/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, thời hạn cấp: 12 tháng, thời hạn vay tối đa 4 tháng, lãi suất được quy định cụ thể theo từng kỳ để ước nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xe ô tô. Tài sản đảm bảo: hàng hóa là xe ô tô do HTV phân phối được hình thành từ vốn vay do PG bank cấp tín dụng với thời gian không quá 12 tháng; Các loại tài sản đảm bảo khác được quy định trong từng thời kỳ.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 441/2024/067/HĐHMT-C-DN/PGBankSG ngày 06/01/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VNĐ; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: theo từng kỳ để ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng kỳ để ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất.

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay dài hạn của Công ty CP Auto. Trường Chính theo hợp đồng tín dụng số 441/2024/0018/HĐTD-DN/PGBankSG ngày 21/03/2024. Số tiền vay: 760.000.000 VNĐ. Thời hạn cho vay: 24 tháng. Lãi suất được quy định cụ thể tại khế ước nộp nợ. Mục đích vay: Bổ đắp tiền mua Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, kiểu loại Custin 2.0T. Tài sản đảm bảo là Xe ô tô hình thành từ khoản vay.

(19.09) Ngân hàng TMCP Bảo Việt:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng Tín dụng số 0050-2025-HĐTD1-BVB003 ngày 03/04/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 03/04/2026. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 04 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng.

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 0039-2022-HĐTD1-BVB003 ngày 19/04/2022 và phụ lục số 0039.01-2022-PL1-BV003 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 12.800.000.000 đồng; Mục đích vay: nhận chuyển nhượng 04 quyền sử dụng đất tại địa chỉ ấp 05, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản;

Hợp đồng tín dụng số 0053-2023-HĐTD1-BVB003 ngày 21/04/2023 với các điều khoản sau: Hạn mức vay: 6.500.000.000 đồng; Mục đích vay: đầu tư xây dựng showroom Tiền Giang Ford; Thời hạn cho vay: 120 tháng; Tài sản đảm bảo: các bất động sản hình thành từ vốn vay được quy định cụ thể tại các Hợp đồng thế chấp tài sản.

(19.10) Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng tín dụng hạn mức số CP/HCM/007-23 ngày 19/05/2023 với tổng hạn mức vay là 130 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức: 10 năm; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ: lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này gồm: cầm cố số dư ngân hàng bằng 20% hạn mức của hạn mức tín dụng tổng hợp, thư bảo lãnh cá nhân do ông Trần Ngọc Dân với số tiền là 104 tỷ đồng.

(19.11) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 01/2026/HĐTD-HM/TKD ngày 14/01/2026 với tổng hạn mức vay là 100 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ: Lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Tài sản đảm bảo: Xe Ford hình thành từ vốn vay hoặc xe có sẵn trong kho mới 100% và các biện pháp khác theo thỏa thuận với SeABank.

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số REF2501527611/HDCVHM ngày 14/02/2025 với tổng hạn mức 70 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động để kinh doanh xe ô tô thương hiệu Ford; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể; Tài sản đảm bảo: Xe Ford hình thành từ vốn vay mới 100%.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số REF2535237385/HDCV ngày 19/01/2026 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 100 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 6 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Xe/ô tô Ford hình thành từ vốn vay và/hoặc xe có sẵn trong kho mới 100% của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận.

(20.12) Ngân hàng First Commercial Bank:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số STLUS-H30240280 ngày 16/04/2025 với hạn mức vay là 100 tỷ đồng; bên vay được rút vốn nhiều lần trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo:

- Tiền gửi có kỳ hạn: Bên vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 40% giá trị giải ngân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân Vốn lưu động. Nếu tổng Dư nợ tại thời điểm thực hiện giải ngân vượt mức 70 tỷ đồng thì bên Vay phải cung cấp một khoản tiền bằng 50% của phần vượt trên 70 tỷ đồng dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn để làm đảm bảo khi giải ngân vốn lưu động.
- Bảo lãnh cá nhân: là (các) bảo lãnh do Ông Trần Ngọc Dân CCCD số: 027053004885 ký phát cho Ngân hàng lương lợi, với nội dung là những người bảo lãnh sẽ bảo lãnh một cách không hủy ngang và vô điều kiện với Ngân hàng về việc hoàn trả đúng hạn và dứt điểm khoản Tín dụng.

(19.13) Ngân hàng TMCP Á Châu:

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.6700.230625 ngày 05/07/2025 với tổng hạn mức tín dụng là 355 tỷ đồng; thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng; thời hạn cho vay theo từng lần nhận nợ tối đa không quá 05 tháng kể từ ngày ký tiếp của ngày giải ngân, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động mua bán xe mới 100% thương hiệu Ford; Phát hành các loại bảo lãnh trong nước: bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Vay thấu chi của Công ty Cổ phần City Auto theo hợp đồng cấp tín dụng số TAT.DN.6738.230625 ngày 05/07/2025 với tổng hạn mức là 06 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức 12 tháng; lãi suất cho vay 7,5%/năm được điều chỉnh 03 tháng/năm. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay, thấu chi này bao gồm:

- Toàn bộ số dư bao gồm số vốn gốc và lãi phát sinh của thẻ tiết kiệm/ hợp đồng tiền gửi/ tài khoản tiền gửi do ACB phát hành/ mở tài khoản;
- Toàn bộ lô hàng xe Ford mới 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản thành trong tương lai, bao gồm quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán tiền, số tiền thu được, tài sản hình thành từ số tiền thu được, tài sản được thay thế, được trao đổi trong trường hợp tài sản bảo đảm được bán, được thay thế, được trao đổi và toàn bộ lô hàng xe đang thế chấp tại ACB theo các hợp đồng thế chấp, hợp đồng sửa đổi bộ sung hợp đồng thế chấp/ phụ lục hợp đồng thế chấp mà Công ty đã ký với ACB;

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số TAT.DN.2294.250625 ngày 04/07/2025 với các điều khoản sau: Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay: đã không quá 05 tháng được thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất vay: theo từng Khế ước nhận nợ; Tài sản đảm bảo: xe ô tô nhãn hiệu Ford mới 100% hình thành từ vốn vay.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận theo hợp đồng tín dụng số TAT.DN.3452.230625 ngày 02/07/2025 cụ thể như sau: Hạn mức vay: 200 tỷ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: Được quy định cụ thể tại từng giấy nhận nợ; Tài sản bảo đảm: Toàn bộ lô hàng xe Ford mới 100% do ACB tài trợ là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc là tài sản hình thành trong tương lai và vẫn bảo lãnh của Công ty Cổ phần City Auto.

Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo Hợp đồng Tín dụng số TAT.DN.1828.010725 ngày 29/07/2025. Hạn mức cho vay là 200.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Thời hạn vay theo từng lần nhận nợ và không quá 05 tháng. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen. Lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Lô xe ô tô mới hình thành trong tương lai nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%) được mua trực tiếp từ Công ty TNHH Trend Motor Việt Nam;
- Xe ô tô mới tồn kho nhãn hiệu Volkswagen (mới 100%), có Thời hạn xe không quá 12 tháng;
- Giấy tờ có giá do Ngân hàng phát hành, bất động sản và phương tiện vận tải thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Khách hàng và/hoặc Bên thứ 3 có liên quan theo quy định của Ngân hàng;

Khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần VW Tân Thuận theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số TAT.DN.4397.240725 ngày 29/07/2025. Số tiền vay: 3.326.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng, mục đích vay: Mua xe ô tô; lãi suất linh hoạt theo từng kỳ theo khung lãi suất tham chiếu BSBOR + 1,5% (nếu có).

- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVUW7CA6RN043607 biên kiểm soát 51L-488.50;
- Xe ô tô Volkswagen Viloran Luxury số khung LSVSH7C63RN020833 biên kiểm soát 51L-481.31;
- Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu TSBD (nếu có)

(19.14) Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.:

Vay ngắn hạn từ Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd. theo thỏa thuận tín dụng số 6701115110005 ngày 08/05/2026 với hạn mức tín dụng là 55 tỷ đồng; thời hạn cấp hạn mức đến ngày 17/03/2027; thời hạn của mỗi khoản vay là 120 ngày và được phép vượt quá ngày đáo hạn của hạn mức tín dụng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu. Biên pháp đảm bảo: tài khoản tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd. và hợp đồng bảo lãnh liên đới số 6701115110005-G ngày 08/05/2026 giữa ông Trần Ngọc Dân, Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô và Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(19.15) Khoản vay tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận với Công ty cho thuê tài chính BIDV – SuMi TRUST theo hợp đồng cho thuê tài chính số 21823000030/HDCITC ngày 08/02/2023 cụ thể như sau:

- Mục đích vay: Mua sắm máy móc thiết bị
- Khoản nợ vay: 4.995.880.230 VNĐ.
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Ngày hết hạn dự kiến: 16/03/2027
- Lãi suất: 9,2% trong 3 tháng đầu, sau đó lãi suất thả nổi với biên độ, điều chỉnh 3 tháng/lần.
- Bên bảo lãnh: Công ty Cổ phần City Auto.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025	956.538.590.000	19.004.385.000	1.215.200.961	4.367.682.760	57.141.470.070	84.244.942.461	1.122.512.271.252	
Lãi trong năm	-	-	-	-	2.243.311.358	668.470.681	2.911.782.039	
Tại ngày 30/06/2026	956.538.590.000	19.004.385.000	1.215.200.961	4.367.682.760	59.384.781.428	84.913.413.142	1.125.424.053.291	
Tại ngày 01/01/2026	956.538.590.000	19.004.385.000	1.215.200.961	4.367.682.760	18.429.099.616	84.303.487.453	1.083.858.445.790	
Lãi trong năm	-	-	-	-	7.236.412.812	1.455.696.969	8.692.109.781	
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	(41.912.242)	(41.912.242)	
Tại ngày 30/06/2026	956.538.590.000	19.004.385.000	1.215.200.961	4.367.682.760	25.665.512.428	85.717.272.180	1.092.508.643.329	

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

	Kỳ này	Kỳ trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	95.653.859	95.653.859
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	95.653.859	95.653.859
Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	95.653.859
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	95.653.859	95.653.859
Cổ phiếu phổ thông	95.653.859	95.653.859
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VND/cổ phiếu	10.000	10.000

Lợi ích cổ đông không kiểm soát:

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	87.502.000.000	87.502.000.000
Lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát	12.461.100.306	11.005.403.337
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	(10.813.527.633)	(10.771.615.391)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	125.282.752	125.282.752
Điều chuyển lợi nhuận do chuyển nhượng cổ phần	(3.136.284.405)	(3.136.284.405)
Các khoản điều chỉnh khác	(421.298.840)	(421.298.840)
Cộng	85.717.272.180	84.303.487.453

21. TÀI SẢN NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	30/06/2026	01/01/2026	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Nợ khó đòi đã xử lý	5.356.110.813	5.356.110.813	Không thu hồi được
Cộng	5.356.110.813	5.356.110.813	

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hoá	1.411.358.724.878	2.082.841.289.071
Doanh thu cung cấp dịch vụ	134.929.013.800	113.631.232.381
Doanh thu khác	13.813.368.538	29.245.671.980
Cộng	1.560.101.107.216	2.225.718.193.432
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	396.636.361	18.181.818
Hàng bán bị trả lại	73.077.431.138	140.896.672.008
Cộng	73.474.067.499	140.914.853.826
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.486.627.039.717	2.084.803.339.606

Trong đó, doanh thu từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

Chi tiết doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán xe	1.319.062.336.482	1.944.479.840.011
Doanh thu bán phụ tùng	39.381.452.521	5.980.337.814
Doanh thu cung cấp dịch vụ	114.882.402.823	117.956.320.626
Doanh thu khác	13.300.847.891	16.386.841.155
Cộng	1.486.627.039.717	2.084.803.339.606

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Giá vốn hàng hoá đã bán - Xe	1.252.836.354.881	1.873.434.848.637
Giá vốn hàng hoá đã bán - Phụ tùng	35.631.605.298	5.534.076.555
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	72.092.788.783	74.592.673.837
Giá vốn khác	2.718.059.008	3.113.520.254
Cộng	1.363.278.807.970	1.956.675.119.283

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	538.827.924	1.028.709.677
Lãi từ các khoản ký quỹ, cho vay	25.447.019.836	33.593.769.610
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	5.857.692.414	30.463.768
Cộng	31.843.540.174	34.652.943.055

Trong đó, doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Lãi vay	51.270.404.306	52.256.597.546
Cộng	51.270.404.306	52.256.597.546

Trong đó, chi phí tài chính từ các bên liên quan: chi tiết tại Thuyết minh số VI.01

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	28.291.436.054	41.497.778.074
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.292.092.832	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.692.905.735	3.492.974.329
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.543.549.450	23.850.958.184
Chi phí bằng tiền khác	22.331.167.504	38.669.638.371
Cộng	70.151.151.575	107.511.348.958

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	14.993.262.862	19.302.588.209
Chi phí vật liệu quản lý	1.533.799.772	1.569.641.569
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.903.529.772	2.137.246.936
Lợi thế thương mại phân bổ	3.538.198.101	3.538.198.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.935.226.110	11.848.813.040
Chi phí bằng tiền khác	3.016.313.756	2.516.133.445
Cộng	35.920.330.373	40.912.621.300

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***7. LỢI NHUẬN KHÁC**

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	324.273.303	2.466.901.156
Hỗ trợ từ nhà cung cấp chính	6.928.835.602	39.046.751.594
Thu nhập khác	1.478.454.831	786.128.283
Cộng	8.731.563.736	42.299.781.033
Chi phí khác		
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	66.359.159	590.997.889
Các khoản bị phạt	216.429.590	226.645.074
Chi phí khác	1.223.910.059	547.975.137
Cộng	1.506.698.808	1.365.618.100
Lợi nhuận từ hoạt động khác	7.224.864.928	40.934.162.933

8. CHI PHÍ THEO YẾU TỐ

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.293.293.852.783	1.862.115.642.268
Chi phí nhân công	43.284.698.916	60.800.366.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.134.633.608	12.710.188.667
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.289.623.351	159.480.444.587
Chi phí bằng tiền khác	25.347.481.260	40.674.559.199
Cộng	1.469.350.289.918	2.135.781.201.004

9. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.291.754.977	1.966.299.873
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc (giảm)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.291.754.977	1.966.299.873
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	95.653.859	95.653.859
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	45	21

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***10. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Quý II năm nay	Quý II năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.291.754.977	1.966.299.873
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.291.754.977	1.966.299.873
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	95.653.859	95.653.859
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	95.653.859	95.653.859
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	45	21

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. GIAO DỊCH VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	
Ông Trần Lâm	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Long	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quang Trí	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Lan Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Hoàng Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Bà Nguyễn Thái Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Diễm Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trần Quốc Đạt	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Lê Thị Thương Thương	Kế toán trưởng
Bên liên quan là các pháp nhân	
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Chung thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Trong năm, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	179.212.431.437	137.133.484.504
Mua hàng, nhận dịch vụ	286.711.076.735	134.505.683.982
Lãi cho vay	30.984.012	229.995.346
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	284.621.845.649	266.009.456.977
Mua hàng, nhận dịch vụ	106.350.385.655	168.304.703.446
Lãi cho vay	26.427.343.959	25.656.650.319
Lãi vay		(35.442.695)

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty Cổ phần Auto Dĩ An - Bình Dương		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	38.243.518.971	6.108.808.539
Trả trước cho người bán ngắn hạn		58.355.280
Phải thu khác ngắn hạn	3.696.482.686	8.634.911.113
Phải trả người bán ngắn hạn	(146.073.097.481)	(23.713.055.978)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	168.465.309.944	350.886.842.678
Trả trước cho người bán ngắn hạn	61.479.902.408	35.587.880.504
Phải thu khác ngắn hạn	224.011.943.325	47.411.853.064
Phải thu khác dài hạn	246.082.000.000	226.082.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	(40.482.636.723)	(4.141.111.034)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	(716.150.000)	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	(5.169.077.500)	(2.583.668.800)
Chi phí phải trả ngắn hạn	(286.695.060)	(182.834.380)
Công ty TNHH Minh Long		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	3.463.730.407	2.537.565.983
Trả trước cho người bán ngắn hạn	102.990.420.816	105.316.735.795
Phải thu khác ngắn hạn	41.145.473.180	59.360.249.504
Phải thu khác dài hạn	15.120.000.000	15.120.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	(11.149.734.673)	(5.631.041.048)
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	(4.526.599.000)	(8.720.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Số 218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2026 đến 30/06/2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Ông Trần Ngọc Dân	100.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Đăng Hoàng	8.225.806	23.225.806
Ông Trần Quang Trí	454.960.000	383.965.000
Ông Phan Hoàng Sơn	30.000.000	30.000.000
Ông Trần Long	20.000.000	
Ông Trần Lâm	45.000.000	453.870.000
Bà Nguyễn Lan Hương	5.000.000	
Ông Tôn Thất Thạch	123.055.000	
Ông Tạ Chí Hoài	123.055.000	
Bà Hoàng Thị Thanh Hải	15.000.000	18.000.000
Bà Đỗ Thị Như Duyên	15.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Ân	15.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Thái Hòa	3.000.000	
Ông Trần Quốc Đạt	3.000.000	
Bà Lê Thị Diễm Hương	3.000.000	

SIGN HERE

2. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

3. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Người lập biểu
Hoàng Thị Thanh Hải

Kế toán trưởng
Lê Thị Thương Thương

Phó Tổng Giám đốc
Trần Quang Trí
Ngày 29 tháng 07 năm 2026

